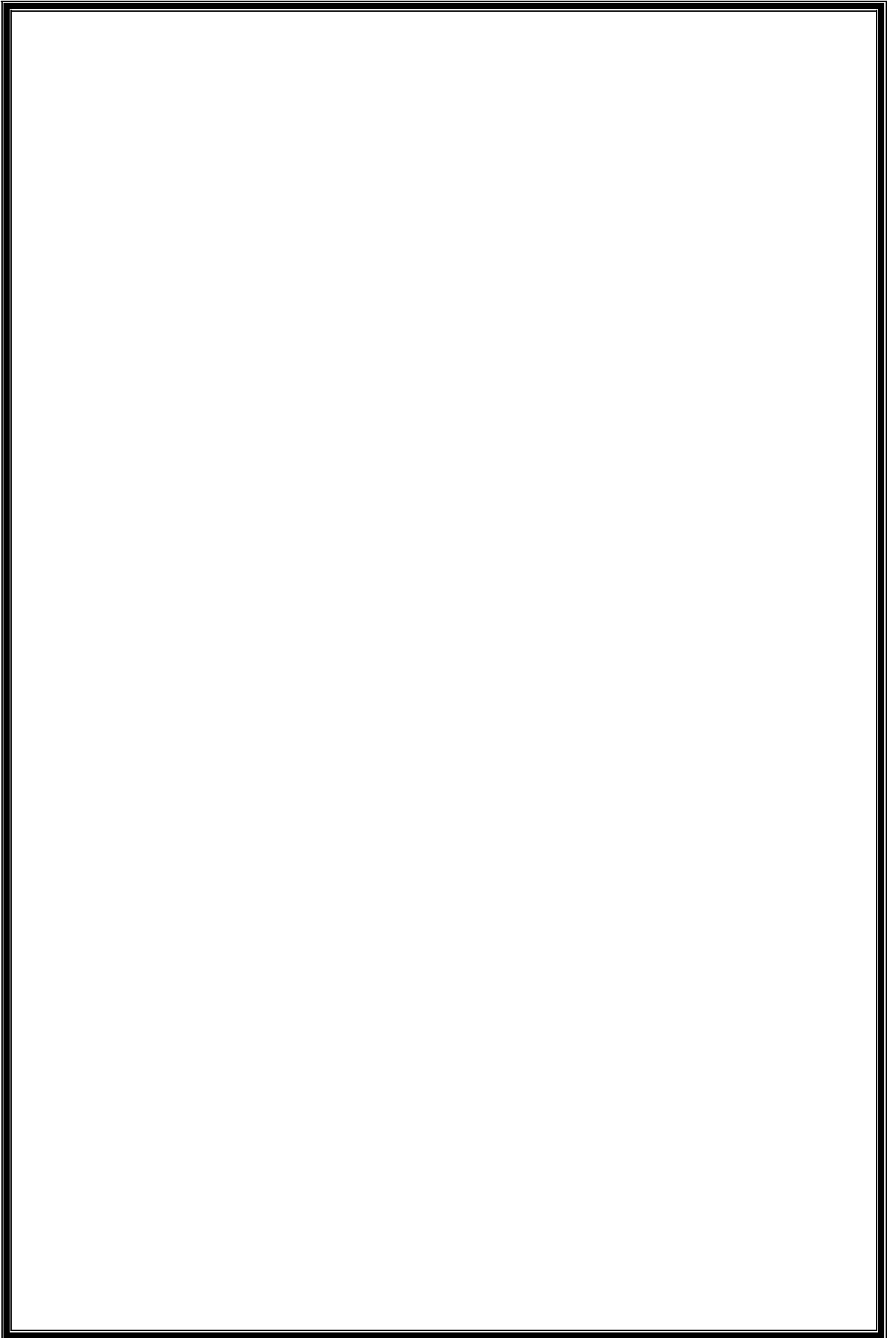


UBND TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY CP CTN HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

P. Hà Giang 2, tháng 6 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian tổ chức: Từ 13h30' đến 17h30', ngày tháng 6 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, Số 34, đường An Cư, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

STT	Nội dung công việc	Người thực hiện
1	Đón tiếp Đại biểu và các cổ đông dự Đại hội	BTC
2	Chào cờ	Ông Phong
3	Giới thiệu, Biểu quyết thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội	Ông Phong
4	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	Bà Nga
5	Khai mạc Đại hội	Ông Phú
6	Đoàn Chủ tọa thông qua chương trình, Quy chế Đại hội	Ông Phong
7	Trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2026	Ông Dũng
8	Trình bày Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026	Ông Phú
9	Trình bày báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	Ông Hưng
10	Trình bày Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	Ông Phong
11	Trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Ông Phong
12	Trình bày Tờ trình Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2026	Ông Phong
13	Trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026	Ông Phong

14	Trình bày Tờ trình về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động	Ông Dũng
15	Thông qua phương án nhận nợ khoản vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập)	Ông Dũng
	Nghỉ giải lao	
16	Thảo luận, tiếp thu giải trình ý kiến cổ đông về nội dung tại các Báo cáo và Tờ trình	Ông Phú
17	Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:	Ông Phú
18	Thư ký đọc và thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐH	Ông Quyền
19	Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐH	Ông Phú
20	Chủ tọa lên phát biểu bế mạc Đại hội.	Ông Phú
21	Chào cờ bế mạc	Ông Phong

Số: /QC-HĐQT
DỰ THẢO

P.Hà Giang 2, ngày tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC HÀ GIANG**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang; nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội, đồng thời hướng dẫn cổ đông tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc như sau:

Việc tổ chức Đại hội và biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

I. TRẬT TỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải mặc trang phục lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc, hạn chế sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội; đề nghị để điện thoại ở chế độ im lặng.

4. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Trường hợp cổ đông rời khỏi Đại hội trước khi kết thúc mà không thực hiện quyền biểu quyết thì được coi là không tham gia biểu quyết đối với các nội dung phát sinh sau thời điểm rời khỏi Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Các vấn đề trong chương trình nghị sự được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ tên và số phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Phương thức biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/y kiến khác) bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Chủ tọa.

Sau khi biểu quyết, Ban kiểm phiếu tổng hợp và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết

Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

Các nội dung sau được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự chấp thuận, theo quy định tại Điều lệ Công ty

- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;
- + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026;
- + Tờ trình quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;

Các nội dung sau được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự chấp thuận, theo quy định tại Điều lệ Công ty

+ Trình bày Tờ trình về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.

+ Thông qua phương án nhận nợ khoản vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập).

Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác phát sinh phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty được Đại hội xem xét, quyết định theo quy định hiện hành.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông được phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Ban tổ chức.

Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm và phù hợp chương trình nghị sự.

Đoàn Chủ tọa giải đáp các ý kiến thuộc phạm vi Đại hội.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA

Điều hành Đại hội theo chương trình đã được thông qua.

Hướng dẫn thảo luận, tổ chức biểu quyết các nội dung.

Có quyền áp dụng biện pháp cần thiết để đảm bảo trật tự, đúng quy định.

Có quyền yêu cầu người vi phạm rời khỏi Đại hội.

Có quyền hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp cần thiết theo quy định pháp luật.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

Tổng hợp kết quả biểu quyết.

Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Toàn bộ nội dung Đại hội được ghi vào Biên bản.

Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Biên bản và Nghị quyết được công bố theo quy định và gửi đến cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vĩnh Phú

Số: 101/ BC-HĐQT

P. Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trước hết, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, tôi xin gửi tới toàn thể quý vị đại biểu, quý cổ đông lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn sâu sắc vì đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Năm 2025 là một năm ghi dấu nhiều nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của đợt mưa lũ lịch sử vào tháng 10 năm 2025, cùng những biến động từ lộ trình sáp nhập địa giới hành chính các cấp. Công ty đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành và cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Hoạt động quản trị, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng hiệu quả, công khai, minh bạch; hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và có bước phát triển tích cực. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo các chế độ, chính sách và quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Chất lượng nước sạch cung cấp ra thị trường luôn được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng các quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành.

Bên cạnh đó, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong toàn Công ty được nâng cao rõ rệt; thu nhập và đời sống của người lao động tiếp tục được giữ vững và cải thiện; phạm vi cấp nước không ngừng được mở rộng; chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng ngày càng được nâng cao.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trình bày trước Đại hội báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

I. Về cơ cấu tổ chức.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, trong năm 2025 số thành viên không có thay đổi so với năm 2024.

- Ông: Nguyễn Vĩnh Phú - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trung Dũng - TVHĐQT, Phó Giám đốc
- Ông: Lê Hồng Phong - TVHĐQT, Kế toán trưởng
- Ông: Nguyễn Anh Tuấn - TV HĐQT

5. Ông: Nguyễn Nam Phương - TV HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

1. Tổng kết các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức được 05 cuộc họp

Nội dung và quyết định trong các cuộc họp:

- Họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2025, kế hoạch chỉ đạo điều hành quý II/2025, dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2030, ngày 25/3/2025.

- Họp đánh giá và phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang năm 2024 ngày 05/5/2025.

- Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị ngày 10/6/2025.

- Họp Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2025, kế hoạch chỉ đạo điều hành quý IV/2025, ngày 30/9/2025.

- Họp Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2025 và Định hướng, giải pháp mang tính đột phá và kế hoạch chỉ đạo điều hành thời gian tới

Ngoài các cuộc họp chính thức, Hội đồng quản trị còn duy trì chế độ họp giao ban hàng tháng, kịp thời chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ tới các phòng, đội, trạm sản xuất, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, hiệu quả và đúng định hướng đề ra.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt được như sau:

- Sản lượng nước sản xuất đạt 3.390.630 m³/3.478.948 m³, bằng 97,46% kế hoạch; sản lượng nước thương phẩm đạt 2.887.187 m³/2.957.106 m³, bằng 97,64% kế hoạch, cho thấy hoạt động sản xuất cơ bản ổn định.

- Tỷ lệ thất thoát nước được kiểm soát ở mức 14,85%, thấp hơn kế hoạch (15%), góp phần nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.

- Khối lượng cải tạo, lắp đặt đường ống đạt 8.068 m/7.500 m, tương ứng 107,57% kế hoạch, thể hiện sự chủ động trong đầu tư phát triển hạ tầng.

- Bên cạnh đó:

+ Phát triển khách hàng mới đạt 403/450 khách hàng, bằng 89,56% kế hoạch;

+ Tổng doanh thu đạt 30.528/31.235 triệu đồng, bằng 97,74% kế hoạch, trong đó:

✓ Doanh thu nước đạt 28.927/29.628 triệu đồng (97,64%);

- ✓ Doanh thu dịch vụ đạt 1.413/1.607 triệu đồng (87,93%).
- Đáng chú ý, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều vượt kế hoạch, cụ thể:
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt 5.428/5.143 triệu đồng, bằng 105,55% kế hoạch;
 - + Lợi nhuận sau thuế đạt 4.352/4.079 triệu đồng, bằng 106,69% kế hoạch;
 - + Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 37%, tăng 2,3% so với kế hoạch;
 - + Nộp ngân sách Nhà nước đạt 6.291/5.500 triệu đồng, bằng 114,38% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 10,03 triệu đồng/người/tháng, bằng 100,33% kế hoạch (9,99 triệu đồng/người/tháng).
- Công ty chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí đối với Nhà nước; thực hiện đầy đủ việc đóng các loại bảo hiểm và chi trả tiền lương cho người lao động đúng thời gian quy định.

3. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên (01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc), đều là thành viên Hội đồng quản trị. Trong năm 2025, mặc dù Công ty vẫn phải đảm bảo các nghĩa vụ tài chính lớn như chi phí khấu hao, lãi vay Dự án giai đoạn II và cân đối nguồn vốn để hoàn trả cho Công ty TNHH Doanh Vũ – Hà Giang, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt và sát thực tiễn.

Ban Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ III, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch được giao để chỉ đạo, điều hành. Nhờ đó, các chỉ tiêu quan trọng như sản lượng nước sản xuất, lợi nhuận và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đều hoàn thành và vượt kế hoạch, đồng thời đảm bảo an toàn trong khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế; duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

Trong công tác chuyển đổi số, Công ty đã đạt được những kết quả nổi bật:

Đến nay có 14.180 khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, đạt 99,98%, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành.

Toàn bộ quy trình từ tiếp nhận thông tin, đăng ký dịch vụ, ký kết hợp đồng đến thanh toán đều được thực hiện trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng, giảm thủ tục hành chính và thời gian đi lại.

100% cán bộ, công nhân viên được chi trả tiền lương qua tài khoản ngân hàng, đảm bảo minh bạch và hiện đại trong quản trị tài chính.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã chỉ đạo:

Đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước, tổ chức khoanh vùng, tách mạng, đo áp lực và xây dựng biểu đồ áp lực tại 11 vị trí trọng điểm; có nguy cơ sự cố cao, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, hư hỏng.

Đẩy mạnh số hóa quản lý nội bộ, triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý khách hàng, vật tư, công nợ và điều hành sản xuất, tạo sự liên thông giữa các bộ phận theo quy trình khép kín.

Đồng thời, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đánh giá chung

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã phát huy tốt vai trò điều hành, linh hoạt trong quản trị, quyết liệt trong chỉ đạo và hiệu quả trong tổ chức thực hiện, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh và từng bước hiện đại hóa hoạt động của Công ty.

4. Thù lao hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Hội đồng quản trị không có thành viên chuyên trách, có 03 thành viên HĐQT làm việc kiêm nhiệm còn 02 thành viên là Cổ đông ngoài không tham gia điều hành tại Công ty; các thành viên trong HĐQT được trả thù lao hàng tháng, mức trả thù lao theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Tổng số tiền thù lao năm 2025: 258.000.000 đồng.

III. Kế hoạch chỉ đạo điều hành của HĐQT trong năm 2026

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và điều kiện thực tế, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 tiếp tục duy trì ổn định, nâng cao hiệu quả và từng bước hiện đại hóa hoạt động của Công ty, tập trung vào các định hướng chủ yếu sau:

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Duy trì ổn định hoạt động khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trên địa bàn.

Tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng mới tại các khu vực chưa được cấp nước sạch, nâng cao tỷ lệ bao phủ dịch vụ.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống đường ống cấp I, cấp II tại các khu vực trọng điểm như đường đôi, Cầu Mè, khu vực chợ phường Hà Giang 2 và các khu vực chỉnh trang đô thị.

Đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước theo phương án đã ban hành; nâng cao trách nhiệm của các bộ phận trong quản lý, vận hành hệ thống.

Tiếp tục thực hiện chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; lắp đặt bổ sung thiết bị giám sát áp lực tại các khu vực xa, khó cấp nước.

Duy trì và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai ký kết hợp đồng điện tử với khách hàng và hợp đồng lao động điện tử theo lộ trình.

Quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước và cổ đông; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, trên cơ sở dự báo nhu cầu tiêu thụ nước tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi sự dịch chuyển dân cư và hoạt động dịch vụ sau sáp nhập đơn vị hành chính. Do đó, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận được xác định ở mức phù hợp nhằm đảm bảo tính khả thi và ổn định hoạt động. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026 được Ủy Ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1429/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ngày 31/5/2026, Về việc giao chỉ tiêu định hướng kế hoạch năm 2026 đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

Sản lượng nước sản xuất: 3.294.790 m³.

Sản lượng nước tiêu thụ: 2.800.571 m³.

Tổng doanh thu: 28,446 tỷ đồng.

+ **Doanh thu nước: 27,446 tỷ đồng**

+ Doanh thu dịch vụ: 1,0 tỷ đồng

Tổng chi phí: 24,500 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 3,246 tỷ đồng.

Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE): 27,6%.

Các khoản phải nộp: 7,78 tỷ đồng; trong đó:

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 5,500 tỷ đồng (giảm 12,57%)

+ Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 2,28 tỷ đồng.

IV. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm 2026, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Tăng cường kỷ luật lao động, kiểm tra, giám sát thường xuyên; xử lý nghiêm các vi phạm.

Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, thay thế máy móc cũ, đảm bảo an toàn và ổn định trong sản xuất.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống đường ống khu vực Ngọc Hà, Ngọc Đường. Đồng thời, các bộ phận tăng cường kiểm tra hệ thống cấp nước, kịp thời

phát hiện rò rỉ, đảm bảo tỷ lệ thất thoát 14,85%.

Tăng cường công tác chống thất thoát; đầu tư thiết bị phát hiện rò rỉ, nâng cao năng lực quản lý hệ thống.

Mở rộng địa bàn cấp nước, phát triển khách hàng mới, tại các khu vực vành đai đảm bảo áp lực cấp nước.

Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Kính thưa Đại hội,

Những kết quả đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới. Hội đồng quản trị rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, cùng sự đồng hành, ủng hộ của Quý cổ đông và Quý vị đại biểu.

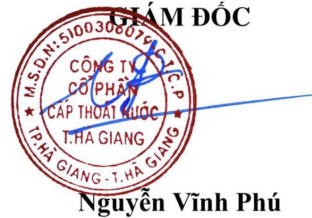
Cuối cùng, xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang;
- Đoàn chủ tọa - thư ký Đại hội;
- Đại biểu dự Đại hội;
- Cổ đông;
- Lưu: HSDH, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Phú

Số: 102/BC-CTN

P. Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Căn cứ Quyết định 1429/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ngày 31/5/2026. Về việc giao chỉ tiêu định hướng kế hoạch năm 2026 đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-CTN ngày 10/6/2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025;

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

I. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ LAO ĐỘNG

Trong năm 2025 vừa qua Công ty đã ổn định về nhân sự và số lao động bằng năm trước, tính đến thời điểm 31/12/2025: 87 người.

Số lượng cổ đông không có sự thay đổi 75 cổ đông.

Cổ đông là Người lao động trong Công ty: 66 cổ đông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025:

Năm 2025, dù đối mặt với diễn biến thời tiết thất thường gây mưa lũ và những biến động về nhu cầu tiêu thụ nước do lộ trình sáp nhập đơn vị hành chính, Công ty vẫn giữ vững đà phát triển. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cùng sự đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên, Công ty đã vượt khó thành công, duy trì sản xuất ổn định và đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Bên cạnh những kết quả tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn đan xen những thuận lợi và khó khăn như sau:"

1. Thuận lợi:

Tinh thần đoàn kết trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2025.

Tiếp tục học hỏi đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Địa bàn cấp nước vẫn đang trong giai đoạn phát triển các khu vực dân cư mới được hình thành tạo thuận lợi cho Công ty mở rộng sản xuất, phát triển khách hàng.

Chất lượng nguồn nước đầu vào để Công ty sản xuất và khai thác lấy từ Sông Miện có chất lượng tương đối ổn định giúp công ty giảm được chi phí nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn:

Trong năm 2025 Công ty vẫn phải tiếp tục tập trung nguồn lực tài chính trả nợ Vốn vay đầu tư nâng cấp giai đoạn 2 nhà máy nước sông Miện, nên Công ty vẫn sẽ phải đối diện với rất nhiều khó khăn.

Việc sáp nhập địa giới hành chính, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cùng cán bộ và người dân di chuyển về khu vực trung tâm mới đã làm sụt giảm sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty.

Yếu tố nguồn vốn để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, lắp đặt các hệ thống cảm biến đo áp lực trên đường ống còn hạn hẹp nên việc đầu tư phải được lựa chọn và ưu tiên.

Một bộ phận khách hàng tại khu vực từ tổ 1 đến tổ 9 phường Quang Trung vẫn giữ thói quen tận dụng nguồn nước suối tự chảy hoặc tự khoan giếng để sử dụng theo mùa, gây ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu tiền nước của Công ty.

3. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Sản lượng nước sản xuất (m ³)	3.478.948	3.390.630	97,46
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	2.957.106	2.887.187	97,64
3	Tỷ lệ thất thoát (%)	15%	14,85%	-0,15
4	Phát triển khách hàng mới	450	403	88,89
5	Cải tạo+Lắp đặt đường ống (m)	7.500	8.068	107,57
6	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	31.235	30.528	97,74
	<i>Trong đó:</i> Doanh thu nước	29.628	28.927	97,64
	Doanh thu cung cấp DV	1.607	1.413	87,93
	Doanh thu HĐTC		105	
	Thu nhập khác		83	
7	Tổng Chi phí (triệu đồng)	26.092	25.100	96,2
8	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	5.143	5.428	105,55

9	LN sau thuế	4.079	4.352	106,69
10	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	34,69 %	37 %	+ 2,3%
11	Nộp ngân sách NN	5.500	6.291	114,38

4. Đánh giá tổng quát kết quả Sản xuất năm 2025.

Năm 2025, đơn vị đã nỗ lực vượt qua các thách thức khách quan, duy trì ổn định hoạt động sản xuất và đạt được những dấu ấn quan trọng:

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quy trình khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo 100% đạt Quy chuẩn của Bộ Y tế. Mặc dù chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch do các yếu tố khách quan, đơn vị vẫn đảm bảo ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động qua các năm.

Phát triển hạ tầng và mạng lưới: Chú trọng đầu tư, mở rộng hệ thống đường ống cấp nước theo nhu cầu thực tế của nhân dân. Công tác cải tạo, chuyển đổi từ ống cũ sang ống HDPE độ bền cao được thực hiện quyết liệt, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

Chuyển đổi số: Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt:

+ Số hóa hợp đồng: Hoàn thành ký kết 3.247 Hợp đồng điện tử (tính đến 31/12/2025) cho cả khách hàng cũ và mới.

+ Thanh toán điện tử: Duy trì tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt mức ấn tượng 99,98%, tạo tiện ích tối ưu cho khách hàng và minh bạch trong quản lý.

+ Quản trị dữ liệu: Ứng dụng đồng bộ phần mềm trong việc tiếp nhận đăng ký lắp đặt mới, giao việc, giám sát, báo cáo và chốt chỉ số qua thiết bị di động.

Trách nhiệm tài chính: Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

5. Các tồn tại và hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, điều hành hành vẫn còn một số hạn chế:

Về kỷ luật và ý thức làm việc: Việc chấp hành kỷ luật lao động và nội quy công ty tại một số bộ phận chưa nghiêm túc. Tinh thần trách nhiệm, tính chủ động của một bộ phận nhân sự còn yếu, vẫn phụ thuộc vào sự đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên từ cấp quản lý.

Về năng lực chuyên môn: Năng lực tham mưu của các bộ phận chuyên môn cho Ban Lãnh đạo chưa thực sự sắc sảo; chất lượng và hiệu quả công việc chưa tương xứng với tiềm năng thực tế.

Về ứng dụng công nghệ: Việc triển khai, khai thác phần mềm quản lý nước tại các tổ, đội chưa đạt hiệu quả cao, do năng lực tiếp cận công nghệ của nhân sự chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Do khó khăn về nguồn vốn và các rào cản khách quan, tiến độ triển khai đường ống cấp 1 tại hai khu vực trọng điểm (đường Đồi lên Đô thị Hà Phương và Km5-Km7 đường Hà Giang - Đồng Văn) chưa đạt lộ trình dự kiến.

III. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Bám sát kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty chủ động đề ra các phương hướng, giải pháp trọng tâm nhằm thích ứng với điều kiện thực tế, quyết tâm triển khai hiệu quả nhiệm vụ năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Công tác chỉ đạo điều hành và Đảm bảo đời sống

Tập trung điều hành đồng bộ: Chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp sản xuất kinh doanh để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được Tỉnh giao.

Đảm bảo chế độ người lao động: Duy trì việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, tạo động lực thúc đẩy năng suất lao động.

Vận hành và Phát triển mạng lưới

Duy trì cung ứng ổn định: Đảm bảo quy trình khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn cấp nước.

Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước tại các khu vực vành đai, tăng khách hàng mới nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống đường ống cấp 1, cấp 2 tại các khu vực hiện nay vận còn ống thép cũ (Minh Khai, Ngọc Hà, thuộc phường Hà Giang 2 và xã Ngọc Đường).

Tối ưu hóa kỹ thuật và Công nghệ

Quyết liệt chống thất thoát: Tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương án chống thất thoát đã ban hành; đẩy mạnh sự vào cuộc của tất cả các bộ phận gắn liền với trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Đẩy mạnh chuyên đổi số: Ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin vào quản lý doanh nghiệp. Tiếp tục lắp đặt các thiết bị theo dõi áp lực tại các điểm cuối mạng lưới và khu vực địa hình khó cấp nước để điều phối áp lực tối ưu.

Quản lý khách hàng và Tài chính

Số hóa dịch vụ: Đẩy nhanh tiến độ ký lại Hợp đồng điện tử; duy trì và nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2026.

Quản trị nguồn vốn: Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, vốn Nhà nước và vốn góp của các cổ đông; đảm bảo hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững và bảo toàn nguồn vốn.

Sản lượng nước tiêu thụ:

Dự kiến số lượng cán bộ hiện còn đang làm việc tại trụ sở thuộc phường

Hà Giang 1 và Hà Giang 2 sẽ tiếp tục di chuyển về trung tâm hành chính mới của tỉnh do đó sản lượng nước tiêu thụ dự đoán sẽ có chiều hướng tiếp tục giảm.

Qua so sánh giữa thực hiện tháng 01, 02/2026 với thực hiện của tháng 01,02/2025 thì sản lượng nước tiêu thụ đã bị giảm 7,15%, doanh thu tiền nước giảm 8,2%; giá bán nước bình quân chỉ đạt 9.800đ/m³ (năm 2025 đạt 10.019đ/m³).

Mặc dù mức giảm về sản lượng và doanh thu tiền nước của tháng 01, 02/2026 là tương đối lớn. Tuy nhiên, Công ty xác định và đặt mục tiêu xây dựng kế hoạch về sản lượng nước tiêu thụ năm 2026 chỉ giảm ở mức tối đa là 3% so với sản lượng nước tiêu thụ thực hiện năm 2025.

Tỷ lệ nước thất thoát:

Tỷ lệ nước thất thoát năm 2025 đạt 14,85% đây là tỷ lệ tương đối thấp so với các đơn vị cấp nước có điều kiện tương đồng. Trong năm 2026 Công ty sẽ sử dụng mọi biện pháp để duy trì được tỷ lệ thất thoát 14,85%.

Tổng doanh thu:

Doanh thu tiền nước được xác định dựa trên sản lượng nước tiêu thụ kế hoạch nhân với giá nước tiêu thụ bình quân thực hiện của tháng 01,02/2026 là 9.800đ/m³.

Doanh thu cung cấp dịch vụ gồm lắp đặt, thay thế đồng hồ, cho thuê ki-ốt dự tính đạt khoảng một tỷ đồng (kế hoạch phát triển lắp đặt mới đồng hồ trong năm 2026 là 300 khách hàng)

Tổng chi phí:

Lấy chi phí thực hiện của năm 2025 làm cơ sở để xác định chi phí cho năm 2026, trong đó:

Khoản chi phí xác định sẽ giảm so với năm 2025 gồm: Chi phí lãi vay giảm 550 triệu đồng; chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 150 triệu đồng; giảm chi phí sản xuất do giảm sản lượng khoảng 400 triệu đồng.

Khoản chi phí phát sinh tăng gồm: Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương 500 triệu đồng.

Một số các chỉ tiêu trong phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Sản xuất kinh doanh			
1	Sản lượng nước Sản xuất	m ³	3.390.630	3.294.790
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	2.887.187	2.800.571
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14,85	14,85

4	Phát triển lắp đặt mới	Đầu máy	403	300
5	Cải tạo + Lắp đường ống cấp II	Mét	8.068	7.000
6	Kiểm định đồng hồ	Cái	2.470	2.500
	Tổng doanh thu:		30.528	28.446
	<i>Trong đó:</i>			
7	- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	28.927	27.446
	- Doanh thu lắp đặt + Dvụ HĐTC+ khác		1.601	1.000
8	Tổng chi phí	triệu đồng	25.100	24.500
9	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.428	3.946
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	4.352	3.246
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	37	27,6
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,2%	8,2
II	Các khoản phải nộp	triệu đồng	8.432,7	7.780
1	+ Thuế, phí phải nộp NS (không bao gồm các khoản thuế thu nhập cá nhân, các khoản nộp phạt)	triệu đồng	6.290,7	5.500
2	+ Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp:	triệu đồng	2.142	2.280

IV. Giải pháp thực hiện.

1. Về công tác điều hành, quản trị:

Siết chặt công tác chỉ đạo tại các bộ phận sản xuất kinh doanh; đổi mới phương thức quản trị nhằm khắc phục triệt để các tồn tại cũ, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Phòng, Đội, Trạm sản xuất; tăng cường cơ chế phối hợp liên bộ phận trong việc vận hành và điều tiết hệ thống cấp nước toàn diện.

Yêu cầu cán bộ công nhân viên chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

2. Về kỹ thuật và hạ tầng:

Tập trung đầu tư, thay thế hệ thống máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu; trang bị đầy đủ công cụ dụng cụ bảo hộ và an toàn lao động nhằm đảm bảo quy trình sản xuất vận hành liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng nguồn nước đầu ra theo đúng tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị chuyên dụng phát hiện rò rỉ; tăng cường nhân sự kiểm tra, lắp đặt thiết bị, đồng hồ nhánh giám sát hệ thống đường ống cấp nước để giảm tỷ lệ thất thoát.

Tiếp tục thực hiện công tác cải tạo, thay thế mạng lưới đường ống cấp II tại các khu vực vẫn còn hệ thống đường ống cấp nước bằng thép đã lâu năm.

3. Về kinh doanh và dịch vụ khách hàng:

Đẩy mạnh, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung phát triển, mở rộng địa bàn cấp nước tại các khu vực Công ty có thể đáp ứng về lưu lượng và áp lực cấp nước; đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các khu vực mới.

Tăng cường kiểm soát thiết bị đo đếm, xây dựng hình ảnh thương hiệu thân thiện; tích cực hướng dẫn, khuyến khích khách hàng sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và đẩy mạnh hơn nữa ký kết hợp đồng điện tử.

4. Về kỷ luật lao động và kiểm tra:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nội quy, quy định hoặc để xảy ra sai phạm trong kỷ luật lao động.

Phối hợp kiểm tra hệ thống khách hàng nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi sử dụng nước sai mục đích hoặc gian lận, lấy trộm nước.

V. Kết luận

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, có thể khẳng định Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang đã từng bước vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bước sang năm 2026, Công ty xác định rõ mục tiêu phát triển theo hướng ổn định, bền vững và hiện đại, lấy chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành làm trọng tâm, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị.

Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm cao của tập thể cán bộ, người lao động, cùng sự đồng hành của các cổ đông, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, tiếp tục khẳng định vai trò là đơn vị cung cấp nước sạch chủ lực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác Sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, trân trọng báo cáo./.

Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang;
- Đoàn chủ tịch - thư ký Đại hội;
- Đại biểu dự Đại hội;
- Cổ đông;
- Lưu: HSDH, VT.



Nguyễn Vĩnh Phú

Số: 103/BC-BKS

P.Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỪ 01/01/2025 ĐẾN 31/12/2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính thưa: Các Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;
- Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025;
- Tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2025.

I. Nội dung báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

- Ông Bùi Quang Hưng - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Kiều Minh Dự - Kiểm soát viên
- Bà Ngô Thị Thúy Hằng - Kiểm soát viên

1. Hoạt động của ban Kiểm soát

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo Công ty về điều hành sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết).

Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Tại các cuộc họp với HĐQT, Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên để thống nhất nội dung góp ý về việc giám sát chấp hành Nghị quyết Đại hội cổ đông của HĐQT, Ban điều hành.

- Phiên họp ngày 27/3/2025 Ban kiểm soát thông qua chương trình làm việc năm 2025; lấy ý kiến về báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025; lấy ý kiến thông qua báo cáo Ban Kiểm soát năm 2024, báo cáo nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phiên họp ngày 02/10/2025 lấy ý kiến về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý III, kế hoạch quý IV

3. Tự đánh giá về hoạt động của BKS

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như quy định của pháp luật có liên quan.

II. Nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2025.

1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Năm 2025 HĐQT và ban điều hành Công ty đã có những biện pháp và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành thông suốt và cơ bản hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2025 HĐQT và Ban điều hành đã đạt được những kết quả sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH %
A	B	(1)	(2)	(3)
1. Tổng Doanh thu	Đồng	31.235.000.000	30.528.293.470	97,74

2. Tổng Chi phí	Đồng	26.091.858.000	25.100.044.742	96,20
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.143.142.000	5.428.248.728	105,54
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.079.313.600	4.352.073.827	106,69
5. Nộp NSNN	Đồng	5.500.000.000	6.290.768.354	114,38

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, đã thông qua các nội dung với sự nhất trí cao liên quan đến một số vấn đề quan trọng trong sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong thẩm quyền của mình, HĐQT, Ban giám đốc đã ban hành 44 quyết định hành chính nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, minh bạch và đảm bảo quyền lợi cho người lao động gồm: Các Quyết định Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm cho người lao động, điều chỉnh hệ số lương doanh nghiệp cho người lao động; Quyết định điều chỉnh quỹ lương khoán cho nhà máy nước Sông Miện; Quyết định về việc dưỡng sức phục hồi sức khỏe; Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi; Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; các Quyết định về ban hành nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, quy định về phân công chức trách nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, thành lập đội chữa cháy cơ sở; các Quyết định bổ nhiệm lại Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó các phòng, đội trưởng đội phó các đội, trạm và chi nhánh trực thuộc Công ty; Quyết định bàn giao tài sản cố định đưa vào sử dụng; Quyết định cho người lao động Công ty tham quan, nghỉ mát năm 2025; Quyết định kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng do thiên tai, mưa lũ ngày 01/10/2025; Quyết định thành lập hội đồng xét nâng bậc lương năm 2025; Quyết định nâng bậc lương đối với người lao động năm 2025; Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê tài sản tại thời điểm 24/12/2025; Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

-Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2025 HĐQT và Ban Giám đốc đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.

2. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

- Hoạt động đầu tư vốn của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định của Pháp Luật và điều lệ Công ty, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa rủi ro.

- Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

- Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2025 và kết quả kinh doanh của Công ty từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng tài sản	42.645.598.089
1.1 Tài sản ngắn hạn	7.871.297.010
1.2 Tài sản dài hạn	34.774.301.079
2. Tổng nguồn vốn	42.645.598.089
2.1 Vốn chủ sở hữu	16.112.523.827
<i>Trong đó: Vốn góp chủ sở hữu</i>	<i>11.760.450.000</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>4.352.073.827</i>
2.2 Nợ phải trả	26.533.074.262
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	<i>9.533.074.262</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>17.000.000.000</i>
3. Kết quả kinh doanh	
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.340.630.472
- Doanh thu hoạt động tài chính	104.662.998
- Thu nhập khác	83.000.000
- Tổng lợi nhuận trước thuế	5.428.248.728
- Thuế TNDN	1.076.174.901
- Lợi nhuận sau thuế	4.352.073.827

3. Kiến nghị

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động.

- Trong báo cáo kiểm toán, phần cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ có đánh giá việc Công ty ghi chốt chỉ số nước của khách hàng vào ngày 15 hàng tháng là chưa phù hợp với việc ghi nhận chi phí cùng kỳ và doanh thu của năm tài chính. Vậy BKS kiến nghị ban lãnh đạo Công ty xem xét điều chỉnh lại ngày ghi chốt chỉ số nước cho phù hợp quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

HDQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty đã được HDQT đề ra, Ban Kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia góp ý với Hội đồng quản trị, đề xuất kiến nghị với Ban điều hành nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Giám sát báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, bền vững, hiệu quả và tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HDQT, BKS, BGD;
- Lưu VT-CT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Hưng

Số: 104/TTr-HĐQT

P. Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung một số điều luật số 76/2025/QH15;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025** của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)** theo đúng chuẩn mực quy định; đồng thời đã được Ban Kiểm soát thẩm tra và Hội đồng quản trị công bố công khai trên website của Công ty.

Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đã được đăng tải trên website Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Phú

Số: 105/TTr-HĐQT

P. Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung một số điều luật số 76/2025/QH15;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

1. Tiêu chí lựa chọn

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Có năng lực, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng dịch vụ cung cấp.

2. Danh sách đề xuất

Hội đồng quản trị đề xuất lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

3. Nội dung đề nghị thông qua

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên;

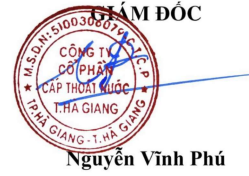
Quyết định các nội dung liên quan và ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



Số: 106/TTr-HĐQT

P. Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 97/2025/NQ-ĐHCĐTN, ngày 10/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, thư ký năm 2025

- Hội đồng quản trị trình Đại hội quyết toán số tiền chi trả thù lao cho các thành viên thuộc HĐQT và các thành viên thuộc BKS, thư ký cho năm tài chính 2025 như sau:

ST T	Chức danh	số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao theo dự toán (Đv: đồng)	Quyết toán thù lao đã thực hiện chi trả năm 2025 (Đv: đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	66.000.000	66.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	192.000.000	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	30.000.000	30.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	24.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	18.000.000	18.000.000
Cộng					330.000.000

2. Dự toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2026 (mức thù lao vẫn giữ nguyên như năm 2025), cụ thể như sau:

ST T	Chức danh	số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (Đv: đồng)	Tổng số tiền thù lao dự kiến chi trả năm 2026 (Đv: đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.500.000	66.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	2.500.000	30.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	1.500.000	18.000.000
Cộng					330.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vĩnh Phú

Số: 107/TTr-HĐQT

Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc *Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025* *và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;
- Nghị quyết số 97/2025/NQ-ĐHCĐTN ngày 10/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
I	Kết quả năm 2025	
1	Lợi nhuận trước thuế	5.428.248.728
2	Thuế TNDN phải nộp	1.076.174.901
3	Lợi nhuận sau thuế	4.352.073.827
II	Phân phối lợi nhuận 2025	4.352.073.827
1	<i>Trình Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25% theo Điều lệ)</i>	1.088.548.952
2	<i>Chi trả cổ tức năm 2025 (27,75% /mệnh giá CP)</i>	3.263.524.875

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

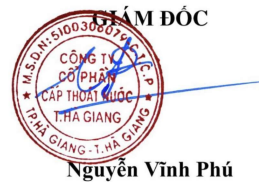
Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông sau khi có kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 sẽ quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 108/TTr-HĐQT

Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang được thông qua theo Nghị quyết số 73/NQ2020-HĐQT ngày 10/06/2020 và ban hành tại Quyết định số 04/QĐ-CTN ngày 10/6/2020;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua các nội dung thay đổi mang tính hệ thống của Công ty với các nội dung chi tiết sau đây:

I. THAY ĐỔI TÊN GỌI CÔNG TY

Để phù hợp với định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức mới và các quy định về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc đổi tên Công ty như sau:

1. Tên hiện tại:

- Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TỈNH HÀ GIANG
- Tên tiếng anh: HA GIANG WATER SUPPLY AND DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CÔNG TY CP CTN TỈNH HÀ GIANG

2. Tên mới dự kiến:

- Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ GIANG
- Tên tiếng anh: HA GIANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ GIANG

II. THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH (XÓA BỎ NGÀNH NGHỀ KHÔNG HOẠT ĐỘNG)

Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận thấy một số ngành, nghề đã đăng ký trước đây nhưng hiện tại không còn thực hiện hoặc không còn nằm trong mục tiêu phát triển. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét xóa bỏ 05 ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã Ngành
1	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: kinh doanh hoạt động Công ích, thoát nước và xử lý nước thải.	3700
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp	4299

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Do có sự thay đổi về Tên gọi công ty (*Mục I*) và Ngành nghề kinh doanh (*Mục II*), đồng thời để cập nhật các quy định pháp luật hiện hành theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 76/2025/QH15, việc sửa đổi Điều lệ công ty là bắt buộc và cần thiết. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định và thông qua việc:

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Tên công ty và Ngành nghề kinh doanh trong bản Điều lệ hiện hành.
- Thông qua toàn văn bản Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang đã được cập nhật, sửa đổi và bổ sung phù hợp (*có bản đối chiếu chi tiết các điểm được sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

IV. KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, biểu quyết thông qua toàn bộ các nội dung nêu trên.

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, xin đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền để hoàn tất việc thay đổi theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BẢNG ĐỐI CHIẾU
SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ GIANG

* Phần in đậm là phần thêm hoặc bớt hoặc sửa so với điều lệ cũ

STT	Trang DL cũ	Trích dẫn điểm, khoản, Điều lệ	điều khoản Luật số: 68/2014/QH13 cũ	điều khoản Sửa lại Luật số: 59/2020/QH14	Ghi chú
1		Chủ thể quản lý	UBND tỉnh Hà Giang	UBND tỉnh Tuyên Quang	
2	Trang 4	Khỏ 1 phần căn cứ	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;	
3	Trang 4	Khỏ 3, phần căn cứ	- Nghị quyết số 24/NQ-ĐH, ngày 07/02/2015 của Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-CTN, ngày 10/6/2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;	- Nghị quyết số 24/NQ-ĐH, ngày 07/02/2015 của Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;	
4	Trang 4	Khỏ 4, phần căn cứ	Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ II (2020-2025 Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang đã nhất trí thông qua những nội dung của bản Điều lệ đã được sửa đổi bổ sung một số nội dung và cùng cam kết thực hiện nghiêm	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang đã nhất trí đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang.	

5	Trang 4	Khoản đ Điều 1. Định nghĩa	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp	
6	Trang 5	Tên đơn vị	Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang	Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang	
7	Trang 5	Tên viết tắt	Công ty CP CTN tỉnh Hà Giang	CTCP Cấp nước Hà Giang	
		Tên tiếng anh	HAGIANG WATER SUPPLY AND DRAINAGE JOINT STOCK COMPANY	HA GIANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY	
8	Trang 5	Địa chỉ	Số 34, đường An Cư, tổ 5, phường Trần phú, T.P Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Số 34, đường An cư, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	
9	Trang 5	khỏ 2, khoản 2, Điều 2	Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty; Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011	Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty; Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp.	
10	Trang 5	Khỏ 4, khoản 3, điều 2	E-mail: capnuochg@yahoo.com	E-mail: ctn.hagiang@gmail.com	
11	Trang 6		Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: kinh doanh hoạt động Công ích, thoát nước và xử lý nước thải.		Xóa bỏ
12			Xây dựng nhà để ở		Xóa bỏ
13			Xây dựng công trình đường bộ		Xóa bỏ
14			Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác		Xóa bỏ

15	Trang 7	khỏ 2, khoản 1, Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 4.233.770.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tương đương 423.377 cổ phần bằng 36% vốn điều lệ.	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 4.233.770.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tương đương 423.377 cổ phần bằng 36% vốn điều lệ.	
16	Trang 7	điểm a, khoản 1, Điều 6:	a) UBND tỉnh Hà Giang là chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty	a) UBND tỉnh Tuyên Quang là chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty.	
17	Trang 7	điểm b, khoản 1, Điều 6:	b) Việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp Nhà Nước tại Công ty do UBND tỉnh Hà Giang quyết định theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND tỉnh Hà Giang .	b) Việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp Nhà Nước tại Công ty do UBND tỉnh quyết định theo quy định hiện hành của Nhà nước.	
18	Trang 8	khoản 6, Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Điều 129, Điều 130 Luật doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn liên quan.	Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Điều 132, Điều 133 Luật doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn liên quan.	

19	Trang 9	khoản 3, điều 9, Chuyển nhượng cổ phần	1. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho Công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.	3. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp.	
20	Trang 10	Khoản 2, Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông	Sổ đăng ký cổ đông (theo điều 121 Luật Doanh nghiệp)	2. Sổ đăng ký cổ đông (theo điều 122 Luật Doanh nghiệp).	
21	Trang 12	điểm h, khoản 3, Điều 14: Quyền của cổ đông	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;	
22	Trang 13	điểm b, khoản 4 Điều 14: Đại hội đồng cổ đông	b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp	

23	Trang 13	điểm d, khoản 4 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	
24	Trang 14	điểm e, khoản 4 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng, các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý lãnh đạo công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 136 , Luật doanh nghiệp, hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng, các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý lãnh đạo công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp , hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	
25	Trang 14	điểm b, khoản 5 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	

26	Trang 14	điểm c, khoản 5 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	
27	Trang 15	điểm n, khoản 2, Điều 17: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	
28	Trang 17	Điểm C, khoản 2, Điều 19: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 7 ngày (bảy ngày) làm việc trước ngày khai mạc.	c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc.	Căn cứ điều 143 luật DN
29	Trang 21	Điều 24: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định Điều 146 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định Điều 150 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	

30	Trang 24	điểm P, khoản 2, Điều 28: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	p. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	p. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	
31	Trang 30	Điều 33: Ban kiểm soát	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát này có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát này có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170, 173 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	
32	Trang 31	Điều 34: Thành viên Ban	Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và đ Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp. Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp.	Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và đ Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp. Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp.	
33	Trang 35	Khoanh 1, điểm b, mục 2 điều 39	Bảng cân đối kế toán của Công ty	- Báo cáo tình hình tài chính.	
34	Trang 34	Khoanh 2, điều 40	1. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ GIANG

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ GIANG

P. Hà Giang 2, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	1
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	6
Điều 5. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và tổ chức các Đoàn thể Công ty.	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10: Thừa kế cổ phần.....	9
Điều 11: Thu hồi cổ phần	9
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông.....	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 13: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 14: Quyền của cổ đông	10
Điều 15: Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 16: Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 18: Các đại diện được ủy quyền.....	15
Điều 19: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..	17
Điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18

Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)	21
Điều 26: Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ của HDQT, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và chí phí hoạt động của HDQT.....	21
Điều 27: Tiêu chuẩn thành viên HDQT và điều kiện đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 28: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.....	24
Điều 30: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HDQT kiêm Giám đốc Công ty	25
Điều 31: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:.....	27
Điều 32: Thư ký Công ty	28
CHƯƠNG VIII. BAN KIỂM SOÁT	28
Điều 33: Ban kiểm soát.....	28
Điều 34: Thành viên Ban kiểm soát	29
1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát:.....	29
CHƯƠNG IX. CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG - TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG	31
Điều 35: Lao động - tuyển dụng và bố trí lao động.....	31
Điều 36: Tiền lương của người lao động.....	31
Điều 37: Trách nhiệm và quyền lợi của người lao động.	31
CHƯƠNG X. KẾ TOÁN KIỂM TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 38: Nguồn tài chính.....	32
Điều 39: Hạch toán kế toán	32
Điều 40. Kiểm toán.....	33
Điều 41: Phân phối lợi nhuận sau thuế và lập các quỹ phúc lợi.....	33
Điều 42: Xử lý lỗ trong kinh doanh.....	34
CHƯƠNG XI. TRANH CHẤP, GIẢI THỂ PHÁ SẢN	34
Điều 43. Giải quyết tranh chấp.	34
Điều 44. Giải thể Công ty.	35
Điều 45. Phá sản.	35
Điều 46: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	35
Điều 47: Hiệu lực của Điều lệ	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang V/v phê duyệt chủ trương thoái vốn 15% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;

- Nghị quyết số 24/NQ-ĐH, ngày 07/02/2015 của Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang;

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang đã nhất trí đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung một số điều Luật số 76/2025/QH15;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HÀ GIANG**
- Tên tiếng Anh: **HA GIANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CTCP CẤP NƯỚC HÀ GIANG**

2. Công ty cổ phần Cấp nước Hà Giang, được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang - là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Hà Giang thành công ty cổ phần. Công ty có vốn điều lệ thuộc sở hữu các cổ đông của Công ty, được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ bằng số vốn đó. Công ty hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty; Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Số 34, đường An Cư, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 02193.868.948
- Fax:

4. E-mail: ctn.hagiang@gmail.com

5. Chủ tịch HĐQT - Kiêm giám đốc (Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty) là đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu

quả nhằm thu được lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; tăng cổ tức cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, khai thác, phân phối nước sinh hoạt	3600
3	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vật tư, thiết bị ngành nước và các hoạt động kinh doanh khác;	4663
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, khảo sát thiết kế, giám sát công trình cấp thoát nước, công trình xử lý nước thải; - Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;	7110
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Làm nhà cho thuê	8299
7	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ hoạt động thể thao, vui chơi và bể bơi	9329

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 5. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và tổ chức các Đoàn thể Công ty.

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM... trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật Việt Nam và Điều lệ của từng tổ chức đó.

Công ty có trách nhiệm tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động trong Công ty tiếp tục tham gia trong các tổ chức theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **11.760.450.000** đồng (*Bằng chữ: Mười một tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **1.176.045** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (*Bằng chữ: mười nghìn đồng*).

Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp là **4.233.770.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) tương đương 423.377 cổ phần bằng 36% vốn điều lệ.

Quản lý vốn nhà nước tại công ty

- a) UBND tỉnh Tuyên Quang là chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- b) Việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp Nhà Nước tại Công ty do UBND tỉnh quyết định theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- c) Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND tỉnh Tuyên Quang. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Đại hội đồng cổ đông như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức ... người đại diện phải chủ động báo cáo đại diện chủ sở hữu vốn cho ý kiến bằng văn bản, người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của đại diện chủ sở hữu.
- d) Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty phải được ghi rõ tỷ lệ phần trăm (%) và giá trị phần vốn nhà nước tham gia quản lý.

2. Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Điều 132, Điều 133 Luật doanh

nghiệp và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần đồng thời cổ đông phải cam kết chứng nhận cổ phiếu thực sự bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới và thực hiện thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu công ty sau khi được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần thuộc sở hữu của nhà đầu tư chiến lược tại thời điểm thành lập không được chuyển nhượng trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp.

4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 10: Thừa kế cổ phần

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

a. Người thừa kế duy nhất theo luật định;

b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, đồng thời thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

3. Việc chuyển nhượng, thừa kế cổ phần chỉ được Công ty công nhận sau khi đã đăng ký tên, địa chỉ của người nhận chuyển nhượng, thừa kế vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

Điều 11: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu. Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là tài sản của công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi xuất cho vay 12 tháng của ngân hàng đầu tư và phát triển vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ

ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông (theo điều 122 Luật Doanh nghiệp).

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

2. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

3. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực

hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông, hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một phiếu biểu quyết;

b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3,4 Điều 9 Điều lệ này;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà từng cổ đông sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên trừ đại hội lần đầu có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

e. Các quyền khác được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 15: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Cung cấp địa chỉ, thông tin chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 16: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm một lần.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể gia hạn theo đề nghị của Hội đồng quản trị, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong

các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng, các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý lãnh đạo công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp, hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 4 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 116 Luật doanh nghiệp có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 17: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các

vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Mức cổ tức với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị. Quyết định lương thưởng và lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Thông qua chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - h. Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - i. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Mục n Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18: Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c hoặc Điểm d Khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật.

5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành cuộc họp thì trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai (02) chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 21: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ

đồng điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp);

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp);

3. Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các vấn đề

được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở

đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định Điều 150 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng (bốn mươi lăm) 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

Điều 26: Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ của HDQT, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và chi phí hoạt động của HDQT

1. HDQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của đại hội cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Việc thay thế thành viên hội đồng quản trị theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong HDQT có ít nhất 1/3 (một phần ba) thành viên cũ.

Trong nhiệm kỳ, đại hội cổ đông thường niên hay bất thường có thể bãi miễn hay bầu bổ sung thành viên HDQT để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

2. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT và các lợi ích khác theo kết quả, hiệu quả kinh doanh do đại hội cổ đông quyết định theo đề nghị của HDQT. Mọi chi phí hợp lý của HDQT phục vụ cho SXKD được tính vào chi phí của công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27: Tiêu chuẩn thành viên HDQT và điều kiện đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, có năng lực kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, có khả năng tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết về pháp luật hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên có quyền đề cử năm (05) ứng viên.

3. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 28: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền hạn và trách nhiệm:

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty;

d. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc điều hành. Quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm;

f. Quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.

g. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ công

ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, chuyển đổi và các chứng chỉ cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

n. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

o. Thành lập các công ty con của Công ty;

p. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

q. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

r. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

s. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 50% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

t. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

u. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

v. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

w. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

x. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty;

y. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần

phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành công ty do HĐQT công ty bầu ra và là người đại diện theo pháp luật, được lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành công ty:

Phải có trình độ đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh, kinh tế tổng hợp, các ngành kỹ thuật; hoặc chuyên về lĩnh vực cấp thoát nước và có năng lực, kinh nghiệm ít nhất ba năm công tác quản lý trong lĩnh vực cấp thoát nước;

Có phẩm chất đạo đức tốt, được cán bộ công nhân viên trong công ty tin tưởng, có tâm huyết với công ty, có khả năng ngoại giao, có uy tín với khách hàng, bạn hàng;

Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ nào tại các tổ chức kinh tế khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 30: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

1. Quản lý điều hành mọi hoạt động sản kinh doanh của Công ty và là người đại diện pháp nhân trong mọi công việc giao dịch.
2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.
3. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.
4. Nhận, chịu trách nhiệm bảo toàn, phát triển số vốn được giao. Xây dựng quyết định kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn và hằng năm của Công ty. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, Qui chế tài chính của Công ty. Xây dựng phương án kế hoạch lao động, sử dụng lao động của Công ty. Công khai báo cáo tài chính theo quy định hiện hành; Chịu trách nhiệm về kế hoạch sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông; Chịu sự kiểm tra giám sát của Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
5. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty.
6. Quyết định giá mua, giá bán nguyên nhiên liệu, sản phẩm với giá trị tối đa 30% theo giá trị tài sản của Công ty trong Báo cáo tài chính gần nhất (trừ những sản phẩm dịch vụ nhà nước định giá).
7. Quyết định các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
8. Kí kết các hợp đồng kinh tế nhân danh Công ty theo luật định.
9. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và những khó khăn, thuận lợi, những vấn đề mới nảy sinh, những kiến nghị trong các phiên họp định kỳ hàng tháng để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
10. Xây dựng các nội quy, quy chế quản lý Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, bảo vệ tài sản, an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, ký thỏa ước lao động tập thể với đại diện người lao động. Đề suất Hội đồng quản trị về quyết định cơ cấu tổ chức, biên chế bộ máy quản lý, thành lập các đơn vị bộ phận trực thuộc Công ty.
11. Xây dựng quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CBCNV trên cơ sở quỹ tiền lương, tiền thưởng của Công ty đã được hội đồng quản trị duyệt; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế về quản lý tài sản.... theo đúng quy định.
12. Đại diện cho Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty.
13. Có quyền quyết định về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

14. Có quyền từ chối thực hiện quyết định của các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát

15. Tuyển dụng, thuê mướn, ký kết hợp đồng lao động. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động, Quy chế tiền lương thưởng của Công ty.

Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc cần tuyển dụng.

Giám đốc Công ty chấm dứt và thanh lý hợp đồng theo luật lao động đối với CBCNV không hoàn thành nhiệm vụ và vi phạm các nội quy quy định, điều lệ của công ty.

16. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như: Thiên tai, địch hại, hỏa hoạn, sự cố mất an toàn và chịu trách nhiệm về các Quyết định này đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phó các bộ phận. Khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ dưới quyền sau khi đã thỏa thuận với hội đồng quản trị.

18. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

19. Ủy quyền, ủy nhiệm của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty có thể ủy nhiệm cho phó Giám đốc thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và phải chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền, ủy nhiệm của mình. Việc ủy quyền, ủy nhiệm phải thực hiện bằng văn bản; Người được Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc và trước pháp luật về việc mình làm.

20. Bị miễn nhiệm trong trường hợp ba năm liên tiếp của nhiệm kỳ khi không hoàn thành đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ trường hợp vì lí do bất khả kháng).

21. Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc có:

a. Một hoặc hai phó Giám đốc, Kế toán trưởng do hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc;

b. Các trưởng các phòng nghiệp vụ, đội trưởng sản xuất kinh doanh do Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm.

22. Giám đốc công ty được hưởng lương, thưởng, các lợi ích khác theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

23. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch hội đồng quản trị và các chức danh Phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát được tiến hành ngay sau khi bầu ra hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn chậm nhất bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số cổ phần lớn hơn hoặc bằng 50% vốn điều lệ, hoặc có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

1) Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2) Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 32: Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

CHƯƠNG VIII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33: Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát này có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170, 173 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d) Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý; Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty.

e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi

của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

i. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

j. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

k. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Ban kiểm soát có quyền xem bất cứ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc Chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty và người quản lý có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật DN.

Điều 34: Thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát:

Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và d Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp. Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp.

Có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và

có ý thức chấp hành pháp luật. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một (01) thành viên có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm theo nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của

Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Quy định khác của pháp luật.

CHƯƠNG IX. CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG - TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

Điều 35: Lao động - tuyển dụng và bố trí lao động.

Trong quá trình sản xuất nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung lao động thì sẽ tuyển dụng các đối tượng sau:

Là người có bằng cấp, chuyên môn kỹ thuật, có năng lực kinh nghiệm, hoặc người phù hợp với công việc cần tuyển, có phẩm chất đạo đức tốt. Các đối tượng khi tuyển dụng được áp dụng khoản 15 điều 30 Điều lệ này.

Điều 36: Tiền lương của người lao động.

1. Tiền lương của người lao động trong công ty được thực hiện theo nguyên tắc: làm việc gì hưởng lương theo việc đó, cấp bậc đó trên cơ sở hiệu quả chất lượng công việc được giao.

2. Người lao động trực tiếp được hưởng mức lương khoán sản phẩm hay khối lượng công việc, Giám đốc sẽ có quy chế chi trả lương cụ thể cho từng loại công việc, sản phẩm làm ra cho phù hợp và quy chế này được thông qua HĐQT phê duyệt.

3. Người lao động có thành tích trong lao động sản xuất, công tác hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật thì được xét hưởng mức thưởng theo quy định.

4. Các chế độ BHXH - BHYT, bảo hộ lao động và các chế độ khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế hoạt động của Công ty.

Điều 37: Trách nhiệm và quyền lợi của người lao động.

1. Người lao động trong Công ty được hưởng các quyền lợi:

a) Phúc lợi xã hội theo điều lệ Công ty.

b) Được trả lương đúng với năng lực hiệu quả công được giao (theo quy chế chi trả lương của Công ty)

c) Được xét nâng bậc lương, và các quy định khác theo Bộ luật lao động.

2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người lao động.

a) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi Chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, điều lệ và các quy chế của Công ty.

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình quy phạm kỹ thuật ATVSLĐ, an ninh trật tự xã hội trong Công ty, bảo vệ tài sản chung của Công ty.

b) Có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, có tinh thần xây dựng và gắn bó xây dựng Công ty.

Người lao động có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung hợp đồng lao động đã ký với Giám đốc Công ty; Thực hiện nghiêm các Nội quy, Quy chế, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt định kỳ, đột xuất do Công ty triệu tập, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, đề cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình. Thực hiện nghiêm chỉnh tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Nếu người lao động vi phạm kỷ luật, quy chế và điều lệ của Công ty thì phải chịu các hình thức, kỷ luật và bồi thường trách nhiệm vật chất theo quy định của Bộ luật lao động và nội quy của Công ty.

CHƯƠNG X. KẾ TOÁN KIỂM TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 38: Nguồn tài chính

1. Công ty cổ phần cổ phần Cấp nước Hà Giang là doanh nghiệp hạch toán độc lập, tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi có trách nhiệm bảo toàn tăng trưởng vốn của Chủ sở hữu và các Cổ đông góp vốn.

2. Trách nhiệm của Công ty trong mối quan hệ kinh tế cũng như dân sự được giới hạn nguồn vốn điều lệ của Công ty.

3. Phải tuân thủ nghiêm chỉnh pháp lệnh kế toán theo quy định hiện hành, lập sổ sách kế toán, báo cáo đầy đủ theo quy định.

4. Niên khóa tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch cho đến hết ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

5. Kết thúc năm tài chính thì HĐQT xem xét thông qua các báo cáo tài chính của năm để trình đại hội cổ đông gồm:

Báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản, báo cáo lỗ, các bảng phân tích giải trình tình hình tài chính của Công ty.

Báo cáo các khoản nộp ngân sách nhà nước.

Báo cáo kiểm tra, thẩm định của ban kiểm soát về các báo cáo tài chính.

Các báo cáo này phải được giữ cho Ban kiểm soát trước mười lăm (15) ngày và cho HĐQT, các phòng chức năng trước mười (10) ngày để xem xét.

6. Sau đại hội đồng cổ đông các văn bản này cùng biên bản của đại hội đồng cổ đông và các văn bản khác có liên quan phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty trong thời hạn theo quy định.

Điều 39: Hạch toán kế toán

1. Việc hạch toán kế toán của Công ty thực hiện theo chế độ kế toán doanh nghiệp và pháp luật thống kê kế toán hiện hành.

2. Trong năm tài chính phòng Kế toán có trách nhiệm xây dựng quyết toán làm 2 kỳ:

a. Kỳ thứ nhất kết thúc 30/6, hồ sơ quyết toán kỳ thứ nhất phải hoàn thành trước 31/7 và được ban kiểm soát xác nhận. Báo cáo quyết toán kỳ thứ nhất được trình hội đồng quản trị vào phiên họp tháng 8.

b. Kỳ thứ hai kết thúc 31/12 hàng năm và là quyết toán năm. Hồ sơ quyết toán năm phải hoàn thành trước 31/01 trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 31/03 của năm sau và được ban kiểm soát xác nhận. Báo cáo quyết toán năm phải được kiểm toán và được trình HĐQT vào phiên họp tháng hai hoặc tháng tư. Hội đồng quản trị xem xét thông qua quyết toán để trình đại hội cổ đông thường niên. Hồ sơ quyết toán tài chính năm gồm:

- Báo cáo tình hình tài chính.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối năm.
- Các phụ biểu, chi tiết kèm theo quyết toán.

c. Sau đại hội đồng cổ đông các văn bản, biên bản có liên quan của đại hội và tất cả các chứng từ có liên qua phải được lưu trữ tại tủ hồ sơ văn phòng Công ty theo luật định.

Điều 40. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Điều 41: Phân phối lợi nhuận sau thuế và lập các quỹ phúc lợi

- Lợi nhuận: Lợi nhuận hàng năm thực hiện của Công ty sau khi bù đắp các khoản lỗ của năm trước theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp

và theo các quy định của pháp luật, được phân phối như sau:

- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

- Trừ các khoản chi phí thực tế có chi liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Phân phối lợi nhuận: Tổng số lợi nhuận sau khi đã thực hiện hết các nghĩa vụ với Nhà nước và các khoản nộp khác, trích lập các quỹ theo quy định của Công ty. Số lợi nhuận còn lại thuộc quyền sở hữu của các Cổ đông và do đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định chia đều cho các cổ tức.

- Trả cổ tức chỉ được tiến hành sau khi báo cáo tài chính hàng năm đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trích lập các quỹ

- + Việc lập sử dụng các quỹ theo quy định của đại hội đồng cổ đông và phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, lợi nhuận được phân bổ và trích lập các quỹ là 25% (tổng các quỹ) để khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích hoạt động trong năm như: thăm quan du lịch, nghỉ mát, nghỉ điều dưỡng, thăm hỏi, hiếu hỉ, khen thưởng cho người lao động và các mục đích phúc lợi khác.

- + Nếu điều kiện cho phép khi kinh doanh thuận lợi thì trợ cấp cho những người được cử đi đào tạo chuyên môn, kỹ thuật nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về phục vụ lâu dài cho Công ty;

- + Còn lại 75% dùng để chia cổ tức.

Điều 42: Xử lý lỗ trong kinh doanh.

1. Trường hợp khi Công ty bị thua lỗ, do đại hội đồng cổ đông quyết định bằng các biện pháp:

2. Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.

3. Chuyển một phần hoặc toàn bộ số lỗ sang năm sau.

CHƯƠNG XI. TRANH CHẤP, GIẢI THỂ PHÁ SẢN

Điều 43. Giải quyết tranh chấp.

1. Tranh chấp nội bộ, Công ty có thể được giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không giải quyết được sẽ thông qua cơ quan Pháp luật có thẩm quyền.

2. Tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công

ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

Điều 44. Giải thể Công ty.

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn, hoặc xin gia hạn nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

b) Theo quyết định của Chủ sở hữu.

c) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục giải thể: Theo quy định hiện hành.

Thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp:

Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

Nợ thuế và các khoản nợ khác: Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về Chủ sở hữu Công ty.

Điều 45. Phá sản.

Việc phá sản Công ty thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản Doanh nghiệp.

Điều 46: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 47: Hiệu lực của Điều lệ

1. Bản điều lệ này gồm 11 Chương 47 Điều. Điều lệ của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư góp vốn mua cổ phần dự họp chấp thuận và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Điều lệ này chính thức có hiệu lực áp dụng.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC**

Số: 109/TTr-HĐQT

Hà Giang 2, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án nhận nợ vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;
- Căn cứ nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra về việc xử lý dứt điểm các tồn tại lịch sử tại Dự án Cấp nước thị trấn Yên Minh (huyện Yên Minh) và thị trấn Tam Sơn (huyện Quản Bạ) trước sáp nhập;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua phương án xử lý nghĩa vụ nợ vay ODA và tài sản đối với các tồn tại lịch sử của Dự án Cấp nước thị trấn Yên Minh và thị trấn Tam Sơn với các nội dung chi tiết sau:

I. TÓM TẮT BỒI CẢNH LỊCH SỬ VÀ THỰC TRẠNG DỰ ÁN

1. Nguồn vốn đầu tư: Dự án được triển khai từ giai đoạn Công ty còn là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu với tổng vốn đầu tư phê duyệt quyết toán là 33,194 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn vay ODA (Công ty ký hợp đồng vay): 15,789 tỷ đồng.
- Vốn đối ứng từ Ngân sách tỉnh: 17,405 tỷ đồng.

2. Vướng mắc tồn đọng:

- Khoản nợ vay ODA (15.788.645.776 đồng) chưa được hạch toán đầy đủ trong quá trình giải ngân trước đây, dẫn đến việc không đưa vào cơ cấu nợ phải trả khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa năm 2013.

- Năm 2019, UBND tỉnh Hà Giang đã giao toàn bộ tài sản dự án cho các Trung tâm cấp thoát nước của các huyện quản lý, khai thác và ghi tăng tài sản cho các đơn vị này. Hiện tại, Công ty không quản lý, vận hành hay khai thác tài sản, nhưng hồ sơ pháp lý về nghĩa vụ nợ đối với ngân hàng cho vay và tài sản thế chấp vẫn đang đứng tên Công ty.

- Giai đoạn 2013 - 2020, Công ty được UBND tỉnh Hà Giang cấp hỗ trợ trả nợ với tổng số tiền là 3.127 triệu đồng. Từ năm 2021 đến nay, nguồn kinh phí này không còn được cấp, khiến khoản nợ phải trả giai đoạn 2021 - 2025 chuyển thành nợ quá hạn.

- Tổng số nợ tạm tính đến ngày 31/12/2026 là: 21.702.590.995 đồng, chi tiết như sau (số liệu do Ngân hàng Phát triển CN Tuyên Quang cung cấp):

TT	Tên Dự án	Nợ quá hạn (Gốc + Lãi, phí)	Nợ trong hạn (Gốc + Lãi, phí)	Tổng cộng nghĩa vụ nợ
1	Dự án Tam Sơn	4.543.241.661	5.878.863.628	10.422.105.289
2	Dự án Yên Minh	4.917.884.543	6.362.601.163	11.280.485.706
	TỔNG CỘNG	9.461.126.204	12.251.464.791	21.702.590.995

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NỢ VÀ TÀI SẢN DỰ ÁN TRÌNH ĐHĐCĐ

Nhằm xử lý các vướng mắc tồn đọng và đề chủ động phương án cân đối nguồn vốn chi trả, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án như sau:

1. Phương án xử lý khoản nợ vay ODA:

- Công ty chấp nhận nhận lại và hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán toàn bộ khoản công nợ vốn vay ODA (bao gồm toàn bộ nợ gốc và nợ lãi, phí phát sinh từ năm 2021 đến hết năm 2026).

- Công ty chủ động tự cân đối nguồn vốn để thực hiện chi trả toàn bộ nghĩa vụ nợ (bao gồm cả nợ trong hạn và nợ quá hạn) theo lịch trình còn lại của Hợp đồng trong giai đoạn từ năm 2027 đến hết năm 2037.

- Do tổng khoản nợ gốc, lãi và phí quá hạn phát sinh trong giai đoạn 2021 - 2026 lên đến 9.461.126.204 đồng, Công ty không thể bố trí nguồn kinh phí để thanh toán dứt điểm trong một lần. Nhằm giảm áp lực về chi phí, dòng tiền, Công ty đề xuất phương án phân bổ đều khoản nợ này để chi trả dần hàng năm từ năm 2027 đến năm 2037. Việc kéo dài thời gian thanh toán sẽ làm phát sinh thêm khoản phạt chậm nộp hàng năm theo quy định và toàn bộ nguồn kinh phí sử dụng để trả nợ chi tiết nêu trên sẽ ghi nhận trực tiếp vào chi phí, làm giảm lợi nhuận sau thuế tương ứng của Công ty trong từng năm tài chính thuộc giai đoạn 2027 - 2037.

(có phương án trả nợ vay ODA cụ thể kèm theo)

2. Phương án xử lý tài sản dự án:

- Trình ĐHĐCĐ chấp thuận phương án không tiếp nhận lại tài sản cố định của hai dự án nêu trên. Tài sản tiếp tục tạm giao cho các Trung tâm cấp thoát nước của các địa phương quản lý, vận hành và khai thác theo các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Hà Giang.

- Cơ sở đề xuất:

+ Về mặt pháp lý: Theo Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, doanh nghiệp đã hoàn thành chuyển đổi sở hữu không thực hiện tăng tỷ lệ vốn

nhà nước. Việc nhận lại tài sản sẽ làm tăng tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại Công ty, không phù hợp với lộ trình xã hội hóa và cơ cấu sở hữu hiện tại.

+ *Về mặt thực tế:* Tài sản hiện do các đơn vị sự nghiệp công lập địa phương quản lý để cung cấp nước cho nhân dân, đồng thời đã được đầu nối xen kẽ với các hạng mục hạ tầng mới, rất khó tách bạch độc lập. Việc giữ nguyên cấu trúc giúp duy trì sự ổn định vốn điều lệ cho Công ty.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện hạch toán ghi nhận khoản nợ vào sổ sách, báo cáo tài chính theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý tài chính và quy định pháp luật.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN năm 2026;
- Lưu: HSDH, VT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Vĩnh Phú

PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VAY ODA

Dự án: Cấp nước và vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh

(Trường hợp không được khoan, cơ cấu lại thời gian trả nợ, khoản nợ gốc, lãi phí phát sinh từ 2021-2026)

Kèm theo Tờ trình số 109/TTr-HĐQT, ngày 12/6/2026

TT	Năm	Dự án Tam sơn						Dự án Yên Minh						Tổng cộng			
		Nợ gốc (2021-2026)	Lãi, phí (2021-2026)	Phạt gốc, lãi, phí quá hạn	Gốc trong hạn	Lãi, phí trong hạn	Nợ gốc (2021-2026)	Lãi, phí (2021-2026)	Phạt gốc, lãi, phí quá hạn	Gốc trong hạn	Lãi, phí trong hạn	Nợ gốc (2021-2026)	Lãi, phí trong hạn		Phạt gốc, lãi, phí quá hạn	Gốc trong hạn	Lãi, phí trong hạn
I	2021-2026	2.676.000.000	1.867.241.661				2.896.800.000	2.021.084.543									9.461.126.204
II	2027-2037	2.676.000.000	1.867.241.661	1.084.559.854	4.906.006.368	972.857.260	2.896.800.000	2.021.084.543	1.174.130.535	5.309.839.408	1.052.761.755	23.961.281.384					
1	2027	243.000.000	169.750.000	197.073.246	446.000.000	165.245.696	263.000.000	183.735.000	213.326.971	482.800.000	178.846.969	2.542.777.882					
2	2028	243.000.000	169.750.000	177.380.522	446.000.000	150.292.309	263.000.000	183.735.000	192.012.766	482.800.000	162.659.667	2.470.630.264					
3	2029	243.000.000	169.750.000	157.687.797	446.000.000	134.496.475	263.000.000	183.735.000	170.698.563	482.800.000	145.560.591	2.396.728.426					
4	2030	243.000.000	169.750.000	137.995.072	446.000.000	119.121.863	263.000.000	183.735.000	149.384.359	482.800.000	128.917.403	2.323.703.697					
5	2031	243.000.000	169.750.000	118.302.348	446.000.000	103.747.254	263.000.000	183.735.000	128.070.155	482.800.000	112.274.212	2.250.678.969					
6	2032	243.000.000	169.750.000	98.609.623	446.000.000	88.625.375	263.000.000	183.735.000	106.755.951	482.800.000	95.904.520	2.178.180.469					
7	2033	243.000.000	169.750.000	78.916.898	446.000.000	72.998.031	263.000.000	183.735.000	85.441.748	482.800.000	78.987.836	2.104.629.513					
8	2034	243.000.000	169.750.000	59.224.174	446.000.000	57.623.419	263.000.000	183.735.000	64.127.544	482.800.000	62.344.646	2.031.604.783					
9	2035	243.000.000	169.750.000	39.531.450	446.000.000	42.248.809	263.000.000	183.735.000	42.813.341	482.800.000	45.701.458	1.958.580.058					
10	2036	243.000.000	169.750.000	19.838.724	446.000.000	26.958.442	263.000.000	183.735.000	21.499.137	482.800.000	29.149.373	1.885.730.676					
11	2037	246.000.000	169.741.661	0	446.006.368	11.499.587	266.800.000	183.734.543	0	481.839.408	12.415.080	1.818.036.647					

DỰ THẢO

P. Hà Giang 2, ngày tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Công ty cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Hà Giang

Mã số thuế: 5100306079

Thời gian: Từ 13 giờ 30 phút ngày tháng 6 năm 2026.

Địa điểm tổ chức: Trụ sở công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, số 34, đường An Cư, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Kiều Nga - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.176.045 cổ phần; Tổng số cổ đông 74 cổ đông.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: cổ đông đại diện cho cổ phần - chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đoàn chủ tọa, Thư ký đại hội.

Để điều hành hoạt động và ghi chép tiến trình của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa; Thư ký. Cụ thể như sau:

Đoàn chủ tọa

- Ông: Nguyễn Vĩnh Phú : Chủ tọa
- Ông: Nguyễn Trung Dũng : Ủy viên
- Ông: Lê Hồng Phong: : Ủy viên

Thư ký

Ông: Nguyễn Quang Quyền

Tổng số biểu quyết:

Tán thành:%

Không tán thành:%

Ý kiến khác:%

3. Thông qua chương trình Đại hội

Nội dung nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (theo nội dung chương trình Đại hội chi tiết đã được Đại hội thông qua)

Tổng số biểu quyết:

Tán thành:%

Không tán thành:%

Ý kiến khác:%

4. Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Tán thành:%

Không tán thành:%

Ý kiến khác:%

II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: Nguyễn Trung Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số BC-CTN, về kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Phú - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số /BC-HĐQT, của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026;

3. Ông Bùi Quang Hưng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 83/BC-BKS, về hoạt động giám sát của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;

4. Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT

- Trình bày Tờ trình BCTC kiểm toán năm 2025;

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

- Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

5. Ông Nguyễn Trung Dũng - Thành viên HĐQT

- Trình bày Tờ trình về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.

- Thông qua phương án nhận nợ khoản vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập)

III. THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

.....

1. Thông qua Báo cáo số: /BC-CTN ngày /6/2026 của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Thông qua Báo cáo số: /BC-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động điều hành năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

3. Thông qua Báo cáo số: /BC-BKS ngày /6/2026 của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung tại Tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

5. Thông qua Tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

6. Thông qua Tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

7. Thông qua Tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT về việc quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2026.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

8. Thông qua Tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

9. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về phương án nhận nợ khoản vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập).

Tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

Ý kiến khác:CP Chiếm % CP có quyền biểu quyết tại ĐH

IV. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông: Nguyễn Quang Quyền (thư ký) đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ như sau:

Tổng số biểu quyết:

Tán thành:%

Không tán thành:%

Ý kiến khác:%

- Ông: Nguyễn Quang Quyền (thư ký) đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ như sau:

Tổng số biểu quyết:

Tán thành:%

Không tán thành:%

Ý kiến khác:%

Ông Nguyễn Vĩnh Phú bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày./.

CHỦ TỌA

THƯ KÝ

Nguyễn Vĩnh Phú

Nguyễn Quang Quyền

ỦY VIÊN

ỦY VIÊN

ĐOÀN CHỦ TỌA

ĐOÀN CHỦ TỌA

Nguyễn Trung Dũng

Lê Hồng Phong

XÁC NHẬN CHỨNG KIẾN

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Nam Phương

Nguyễn Anh Tuấn

Số: /2026/NQ-ĐHCĐTN

P. Hà Giang 2, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC HÀ GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang ngày tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-CTN, ngày /6/2026 của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2026. Trong đó các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2026	Ghi chú
I	Sản xuất kinh doanh			
1	Sản lượng nước Sản xuất	m ³	3.294.790	
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	2.800.571	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14,85	
4	Phát triển lắp đặt mới	Đầu máy	300	
5	Cải tạo + Lắp đường ống cấp II	Mét	7.000	
6	Kiểm định đồng hồ	Cái	2.500	

	Tổng doanh thu:		28.446	
	<i>Trong đó:</i>			
7	- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	27.446	
	- Doanh thu lắp đặt + Dvụ HDTC+ khác		1.000	
8	Tổng chi phí	triệu đồng	24.500	
9	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	3.946	
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	3.246	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	27,6	
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,2	
II	Các khoản phải nộp	triệu đồng	7.780	
1	+ Thuế, phí phải nộp NS (không bao gồm các khoản thuế thu nhập cá nhân, các khoản nộp phạt)	triệu đồng	5.500	
2	+ Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp:	triệu đồng	2.280	

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-HĐQT, ngày /6/2026 của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động điều hành năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số /BC-BKS, ngày /6/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 và định hướng hoạt động giám sát năm 2026.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về việc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.

Dựa trên những lựa chọn Đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
I	Kết quả năm 2025	
1	Lợi nhuận trước thuế	5.428.248.728
2	Thuế TNDN phải nộp	1.076.174.901
3	Lợi nhuận sau thuế	4.352.073.827
II	Phân phối lợi nhuận 2025	4.352.073.827
1	<i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25% theo Điều lệ)</i>	<i>1.088.548.952</i>
2	<i>Chi trả cổ tức năm 2025 (27,75% /mệnh giá CP)</i>	<i>3.263.524.875</i>

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện năm 2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 sẽ quyết định tỷ lệ chi trả.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2026.

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.

- Tổng số thù lao theo dự toán được chi tại Nghị quyết số 97/2025/NQ-ĐHCĐTN, ngày 10/6/2025 là: 330.000.000 đồng

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký năm 2026.

STT	Chức danh	số lượng	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Thù lao dự kiến chi trả năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.500.000	66.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	2.500.000	30.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	1.500.000	18.000.000
Cộng					330.000.000

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án đổi tên công ty, thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2026 của Hội đồng quản trị về phương án nhận nợ khoản vay ODA và xử lý tài sản Dự án cấp nước và Vệ sinh môi trường thị trấn Tam Sơn và thị trấn Yên Minh (trước sáp nhập).

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website công ty);
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Vĩnh Phú
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

